

Bản án số: 108/2024/DS-ST  
Ngày: 27/8/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Văn Hoàng**;

2. Ông **Nguyễn Văn Hòa**.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Đào Công Minh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lam Em** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **169/2024/TLST-DS ngày 20/6/2024** về việc: "**Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản**", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐXXST-DS ngày 24/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Dương Sanh H**, sinh năm 1973 (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang**. Số điện thoại: 0332772012

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H1**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Tỉnh lộ 943, khóm T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông **Dương Sanh H** trình bày: Ngày 25/6/2023, ông **Dương Sanh H** có cho bị đơn là bà **Nguyễn Thị Ngọc H1** vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), hai bên giao tiền và có làm biên nhận cùng ngày, bị đơn vay tiền sử dụng vào mục đích để sinh hoạt trong gia đình. Chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay

trong hợp đồng trên là của bà **H1** viết, ký, lăn tay. Nội dung Hợp đồng vay tài sản ngày 25/6/2023 ghi bà **H1** có nợ ông **H** số tiền là 20.000.000 đồng, lãi trả hàng tháng và hạn đến ngày 24/01/2024 sẽ trả gốc đầy đủ, lãi suất là 72%/năm (6%/tháng). Từ ngày vay đến nay, dù ông **H** đã liên hệ đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả lãi hàng tháng cũng không trả nợ gốc đúng hạn. Nhận thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay nguyên đơn ông **Dương Sanh H** yêu cầu bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngọc H1** phải trả cho ông số tiền nợ vay gốc là 20.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 25/6/2023.

*Bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngọc H1** đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bà **Nguyễn Thị Ngọc H1** vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của bà **Nguyễn Thị Ngọc H1**.*

*Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.*

*Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngọc H1** phải trả cho ông **Dương Danh H2** số tiền nợ vay gốc là 20.000.000 đồng, và lãi suất theo quy định của pháp luật (20%/năm). Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn **huyện T, tỉnh An Giang** nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa nguyên đơn ông **Dương Sanh H** vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngọc H1** vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu bị đơn trả khoản tiền nợ gốc:

Xét thấy Hợp đồng vay tài sản ngày 25/6/2023 do ông H xuất trình có chữ viết, chữ ký, dấu vân tay của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1; trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà H1 không có ý kiến gì đối với biên nhận nợ này nên việc bà H1 còn nợ ông H số tiền 20.000.000 đồng là có thật và theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là việc không cần phải chứng minh, có cơ sở xác định giữa ông H và bà H1 có xác lập hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay này của ông H và bà H1, là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự giao kết hợp đồng, xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm và không trái pháp luật; hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng này là hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, các bên phải thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giao kết.

Xét thấy, hai bên thỏa thuận thời hạn trả gốc là ngày 24/01/2024, tính đến thời điểm hiện tại đã đến hạn thanh toán nợ gốc, tuy nhiên bà H1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ lãi hàng tháng cũng như thanh toán nợ gốc cho bên vay theo thỏa thuận dù ông H đã đòi nhiều lần là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H khởi kiện yêu cầu bà H1 trả tiền vốn 20.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số nợ gốc là 20.000.000 đồng theo quy định của pháp luật tính từ ngày 25/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/8/2024) là 01 năm 02 tháng 02 ngày. Xét thấy đến hạn trả nợ bên vay bà H1 không trả được nợ nên bên cho vay là ông H có quyền yêu cầu bà H1 ngoài việc thanh toán nợ gốc còn phải trả thêm khoản tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, theo Hợp đồng vay tài sản ngày 25/6/2023 thì lãi suất vay thỏa thuận giữa hai bên là 72%/năm (6%/tháng), lãi trả hàng tháng, thời hạn trả gốc vào ngày 24/01/2024. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có lãi nhưng mức lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều 468 (20%/năm) nên mức lãi suất bị đơn phải chịu là 20%/năm và mức lãi suất vượt quá (52%/năm) không có hiệu lực. Như vậy, số tiền lãi bà H1 phải trả cho ông H là 4.766.667 đồng (20.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 01 năm 02 tháng 02 ngày).

Tổng số tiền gốc và lãi bà H1 phải trả cho ông H là 24.766.667 đồng (trong đó vốn gốc là 20.000.000 đồng, lãi là 4.766.667 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngọc H1** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông **Dương Sanh H** tổng số tiền nợ gốc, lãi là 24.766.667 đồng (*Hai mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng và nợ lãi là 4.766.667 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngọc H1** phải nộp 1.238.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông **Dương Sanh H** không phải chịu án phí nên được nhận lại 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013988 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);

**TM. H**  
**THẨM**

- Lưu.

- Lưu.

**Trần Thị Cẩm Xuyên**